

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 4 - 2022
V/v Tranh chấp ly hôn giữa bà T
và ông L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 211/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị Huyền T, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp K, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 12 năm 2021 và quá trình xét xử, nguyên đơn bà Đào Thị Huyền T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Vũ L chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, chung sống hạnh phúc khoảng 1 (một) năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, ông L không quan tâm chăm sóc cho bà, thường xuyên uống rượu, đánh đập bà. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể kéo dài hôn nhân nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Vũ L. Bà T xác định: Nghề nghiệp của bà là công nhân, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Trong quá trình chung sống giữa bà và ông Nguyễn Vũ L không có con chung. Đồng thời, bà T xác định: Giữa bà và ông L không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Vũ L vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Đào Thị Huyền T và nơi cư trú của ông Nguyễn Vũ L, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Vũ L đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng ông Nguyễn Vũ L vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Vũ L.

[3] Bà Đào Thị Huyền T và ông Nguyễn Vũ L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào năm 2016 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa bà Đào Thị Huyền T và ông Nguyễn Vũ L nhưng ông L vắng mặt. Việc ông L vắng mặt thể hiện ông L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T. Bà T xác định bà không còn tình cảm với ông L, bà T giữ nguyên nguyện vọng yêu cầu ly hôn với ông L. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông L đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông L là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hôn nhân giữa bà T và ông L không có con chung nên không xem xét về nghĩa vụ nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

[5] Về nợ chung và tài sản chung: Bà T xác định không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Vũ L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Đào Thị Huyền T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị Huyền T về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Vũ L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Huyền T được ly hôn với ông Nguyễn Vũ L.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Bà T xác định không có con chung, tài sản chung và cam kết không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Đào Thị Huyền T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007663 ngày 29 tháng 12 năm 2021 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được trừ án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm. Riêng ông Nguyễn Vũ L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nội nhân:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA DS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Song Tiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

